

CẬP NHẬT QUY ĐỊNH THUẾ ĐỐI VỚI NPP AMWAY:

HƯỚNG DẪN DÀNH CHO NPP CÓ DOANH THU DỰ KIẾN TRÊN 1 TỶ/NĂM:

- KÊ KHAI THUẾ - hạn chót 31.07.26
- Những lưu ý khác

NỘI DUNG CHÍNH

1

QUI ĐỊNH PHÁP LUẬT

2

CÁC HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

3

HƯỚNG DẪN THÊM & THẢO LUẬN

COMING
HOME

3 BƯỚC CẦN THỰC HIỆN TRƯỚC 31.07.26



Kính gửi: Quý Nhà Phân Phối Amway Việt Nam,

Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về đăng ký thuế, thông báo tài khoản ngân hàng, kê khai và nộp thuế theo quy định.

Để hỗ trợ Quý Nhà Phân Phối thực hiện đúng nghĩa vụ thuế, Amway Việt Nam kính đề nghị Quý Nhà Phân Phối thực hiện:

1



Đăng ký thuế
trước ngày 31/07/2026

XEM HƯỚNG DẪN TẠI



2



**Thông báo tài khoản
ngân hàng với cơ quan thuế**
trước ngày 31/07/2026

XEM HƯỚNG DẪN TẠI



3



Kê khai thuế theo quy định
trước ngày 31/07/2026

XEM HƯỚNG DẪN TẠI



HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Quý Nhà Phân Phối có thể tham khảo các hướng dẫn chi tiết tại chuyên mục “Hỗ Trợ Nhà Phân Phối & Khách Hàng” theo đường dẫn:



<https://support.amway.com.vn/hc/vi-vn>



Mọi chi tiết vui lòng liên hệ

Tổng Đài **1800 1700**

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN trên trang Amway.com.vn

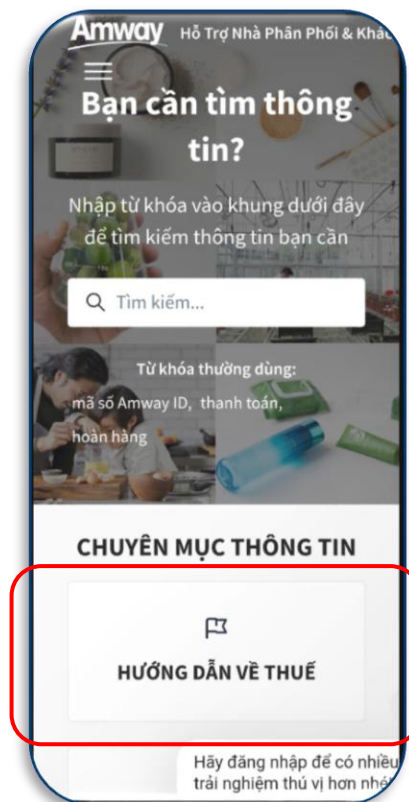


Quý NPP vui lòng truy cập
Website: Amway.com.vn sau
đó nhấn chọn thanh Menu ở
góc trên bên trái màn hình

Quý NPP vui lòng lựa chọn
chuyên mục “**Hỗ Trợ Nhà
Phân Phối & Khách Hàng**”

Quý NPP vui lòng lựa chọn
chuyên mục thông tin
“**Hướng Dẫn Về Thuế**”

Tại đây, Quý NPP có thể
chọn các “**Hướng Dẫn**”
tùy theo nhu cầu sử dụng

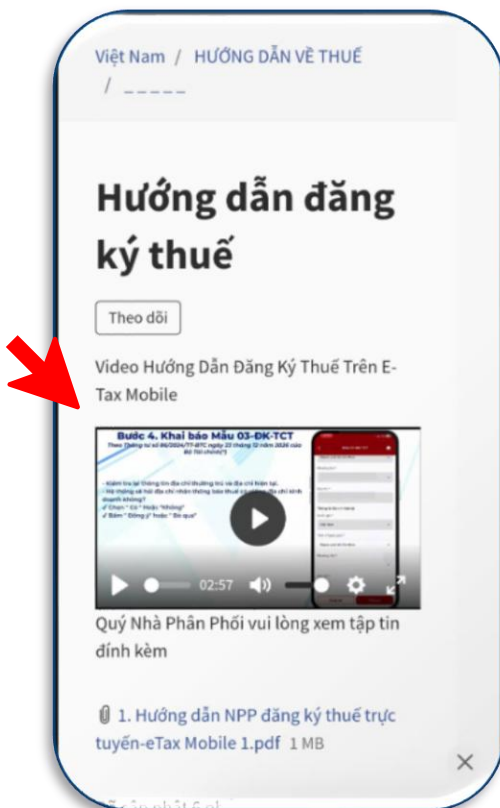


TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN



Tại đây, Quý Nhà Phân Phối có thể xem **Tập Tin & Video** hướng dẫn chi tiết

Bên cạnh đó, Quý Nhà Phân Phối cũng có thể truy cập chuyên mục **“Hỗ Trợ Nhà Phân Phối & Khách Hàng”** bằng cách **quét mã QR bên dưới** và thực hiện các bước hướng dẫn tương tự



HƯỚNG DẪN VỀ THUẾ

[Hướng dẫn đăng ký thuế](#)

[Hướng dẫn đăng ký tài khoản ngân hàng](#)

[Công văn 4062-CT-NVT đăng ký thuế, đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử đối với hộ kinh doanh, CNKD](#)

[Hướng dẫn đăng ký hộ kinh doanh](#)

[Hướng dẫn bổ sung ngành nghề](#)

[Hướng dẫn kê khai thuế \(dành cho NPP có thu nhập trên 1 tỷ đồng/năm\)](#)

[Xem tất cả 8 bài viết](#)



HỘI THẢO TRỰC TUYẾN DÀNH CHO NHÀ PHÂN PHỐI



➤ HƯỚNG DẪN ➤



KÊ KHAI THUẾ

• ĐỐI VỚI •

NHÀ PHÂN PHỐI

CÓ DOANH THU TÍNH THUẾ (*) DỰ KIẾN NĂM 2026

➤ **TRÊN 1 TỶ** ➤



THỜI GIAN

14h - 16h



NGÀY

28/07/2026



HÌNH THỨC HỌP

**ZOOM
TRỰC TUYẾN**



MEETING ID

953 869 9523



MẬT KHẨU

280726

(*) Doanh thu tính thuế của NPP bao gồm:

Hoa hồng, Thu nhập khác từ Amway, Tiền bán hàng và dịch vụ khác (nếu có)



Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ Tổng Đài 1800 1700

PHÂN BIỆT CÁC ĐỊNH NGHĨA & THUẬT NGỮ THUẾ



Luật Thuế TNCN

THU NHẬP CHỊU THUẾ

Là khoản thu nhập được dùng để tính thuế TNCN

Ví dụ:

- Thu nhập từ kinh doanh,
- Thu nhập từ tiền lương, tiền công
- Thu nhập từ đầu tư vốn.

DOANH THU TÍNH THUẾ

Doanh thu tính thuế là tổng doanh thu (nguồn thu) phát sinh từ các hoạt động kinh doanh của cá nhân, được dùng để xác định **nghĩa vụ thuế và phương pháp quản lý thuế**.

Doanh thu tính thuế NPP Amway BAO GỒM:

- 1 THU NHẬP HOA HỒNG
- 2 CÁC THU NHẬP KHÁC TỪ AMWAY: **Diễn giả, các khoản chi trả bằng tiền**
- 3 DOANH THU BÁN LẺ SẢN PHẨM AMWAY
- 4 DOANH THU TỪ KINH DOANH KHÁC (**Ví dụ: Cửa hàng ăn uống, quần áo, spa...**)

Tóm lại:

Thu nhập chịu thuế là khoản tiền dùng để tính thuế.

Doanh thu tính thuế là tổng quy mô hoạt động kinh doanh dùng để xác định nghĩa vụ thuế.

THAY ĐỔI THUẾ TỪ THU NHẬP HOA HỒNG AMWAY

Thu nhập Hoa Hồng/năm tính từ 01.01.2026	Trước 01.07.2026	Sau 01.07.2026	
		Thuế TNCN	Thuế GTGT
Hoa hồng < 100 triệu đồng	Không phải nộp TNCN & Thuế GTGT Hoa hồng x 5% Thuế TNCN Không áp dụng thuế GTGT	Không phải nộp TNCN	Chờ hướng dẫn ?
100 triệu đồng < Hoa hồng < 1 tỷ đồng		Không phải nộp TNCN	
1 tỷ đồng < Hoa hồng < 3 tỷ đồng		Cách 1: $(\text{Hoa hồng} - 1 \text{ tỷ}) \times 5\%$ Cách 2: Lợi nhuận x 15%	
3 tỷ đồng < Hoa hồng < 50 tỷ đồng		Lợi nhuận x 17% Lợi nhuận = Doanh thu – Chi phí Chờ CQ thuế làm rõ Công ty khấu trừ 5% & 17% ?	

Thuế suất này áp dụng trong trường hợp NPP chỉ có một nguồn thu nhập từ hoa hồng Amway
Trong trường hợp NPP có các nguồn thu nhập khác, NPP tự chịu trách nhiệm kê khai & làm việc với cơ quan thuế để
có hướng dẫn phù hợp

TỔNG QUAN CÁC THỦ TỤC NPP CẦN TUÂN THỦ



Nghĩa vụ / Tổng hoa hồng		≤ 1 tỷ	Trên 1 – 3 tỷ	Trên 3 – 50 tỷ	Ghi Chú & Thời hạn
①	Đăng ký thuế kinh doanh	✓	✓	✓	- NPP mới nhận HH: Đăng ký 10 ngày sau ngày nhận hoa hồng - NPP hiện tại: trước ngày 31.07.2026
②	Thông báo tài khoản NH	✓	✓	✓	Hạn chót đăng ký: 31.07.2026
③	Kê khai thuế	✓	Kê khai Thuế quý	Kê khai Thuế quý	- NPP có Doanh thu tính thuế dưới 1 tỷ: Kê khai 1 lần/1 năm, trừ năm đầu tiên đăng ký thuế kê khai 2 lần/năm, NPP thực hiện trước ngày 31.07.2026 - NPP có Doanh thu tính thuế trên 1 tỷ: Kê khai theo quý, cần hoàn thành trước ngày 31.07.2026
④	Hóa đơn điện tử		✓	✓	Áp dụng khi Doanh thu tính thuế từ 1 tỷ/năm trở lên. Công ty sẽ hướng dẫn thực hiện vào 03/08/2026
⑤	Sổ sách kế toán			✓	Áp dụng khi Doanh thu tính thuế từ 3 tỷ/năm trở lên. Công ty sẽ hướng dẫn thực hiện vào lần sau
⑥	Quyết toán thuế	Quyết toán năm	Quyết toán năm	Quyết toán năm	Thời hạn 31/3/2027 Công ty sẽ hướng dẫn thực hiện vào lần sau

KÊ KHAI THUẾ HỘ KINH DOANH/ CÁ NHÂN KINH DOANH 2026

Thời điểm phát sinh	Mẫu biểu	Mục đích	Thời hạn thực hiện
NPP có doanh thu thực tế ≤ 1 tỷ đồng	01/TKN- CNKD	Thông báo doanh thu thực tế phát sinh	• 31/7/2026 (thông báo doanh thu 06 tháng đầu năm) • 31/1/2027 (thông báo doanh thu 06 tháng cuối năm)
NPP doanh thu thực tế > 1 tỷ đồng	01/CNKD	Khai thuế GTGT, thuế TNCN và các loại thuế khác theo QUÝ	• Kê khai, tạm nộp kể từ quý phát sinh doanh thu vượt 1 tỷ đồng. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và tạm nộp tiền thuế chậm nhất ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo. ○ Quý I/2026: 30/4/2026 ○ Quý II/2026: 31/7/2026 ○ Quý III/2026: 31/10/2026 ○ Quý IV/2026: 31/01/2027

CÁCH THỨC KÊ KHAI

Cách 1: KÊ KHAI TRỰC TIẾP

Cách 2: KÊ KHAI TRỰC TUYẾN

MẪU KÊ KHAI CHO DOANH THU TỪ 1 TỶ TRỞ XUỐNG: Mẫu số 01/TKN-CNKD – Nộp Theo năm

Mẫu số: 01/TKN-CNKD
(Kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC
ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO DOANH THU/TỜ KHAI THUẾ NĂM

(Áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế TNCN theo phương pháp thuế suất nhân với doanh thu tính thuế để nghị hoàn thuế; cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức; cá nhân làm đại lý bán đúng giá đối với hoạt động bảo hiểm, xổ số, bán hàng đa cấp; cá nhân thực hiện hoạt động môi giới thuộc trường hợp phải nộp thuế mà chưa được tổ chức khấu trừ thuế, khai thuế thay, nộp thuế thay trong năm)

- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế TNCN theo phương pháp thuế suất nhân với doanh thu tính thuế để nghị hoàn thuế
- ☐ Cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức; cá nhân làm đại lý bán đúng giá đối với hoạt động bảo hiểm, xổ số, bán hàng đa cấp; cá nhân thực hiện hoạt động môi giới thuộc trường hợp phải nộp thuế mà chưa được tổ chức khấu trừ thuế, khai thuế thay, nộp thuế thay trong năm
- ☐ Cho phép điều chỉnh, bổ sung các tờ khai Mẫu số 01/CNKD đã kê khai theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC, Thông tư số 18/2026/TT-BTC; tờ khai Mẫu số 02/CNKD-TMDT đã kê khai theo Nghị định số 117/2025/NĐ-CP
- ☐ Giảm thuế do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn và bệnh hiểm nghèo

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Năm.....
[01b] 6 tháng đầu năm.....
[01c] 6 tháng cuối năm....
[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:....

[04] Người nộp thuế:
[05] Mã số thuế:
[06] Tổ chức/cá nhân kê khai, nộp thuế thay theo ủy quyền (nếu có):
[06.1] Mã số thuế:

MẪU KÊ KHAI CHO DOANH THU TRÊN 1 TỶ Mẫu số 01/CNKD Nộp Theo Quý

Mẫu số: 01/CNKD
(Kèm theo Thông tư số 50/2026/TT-BTC
ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

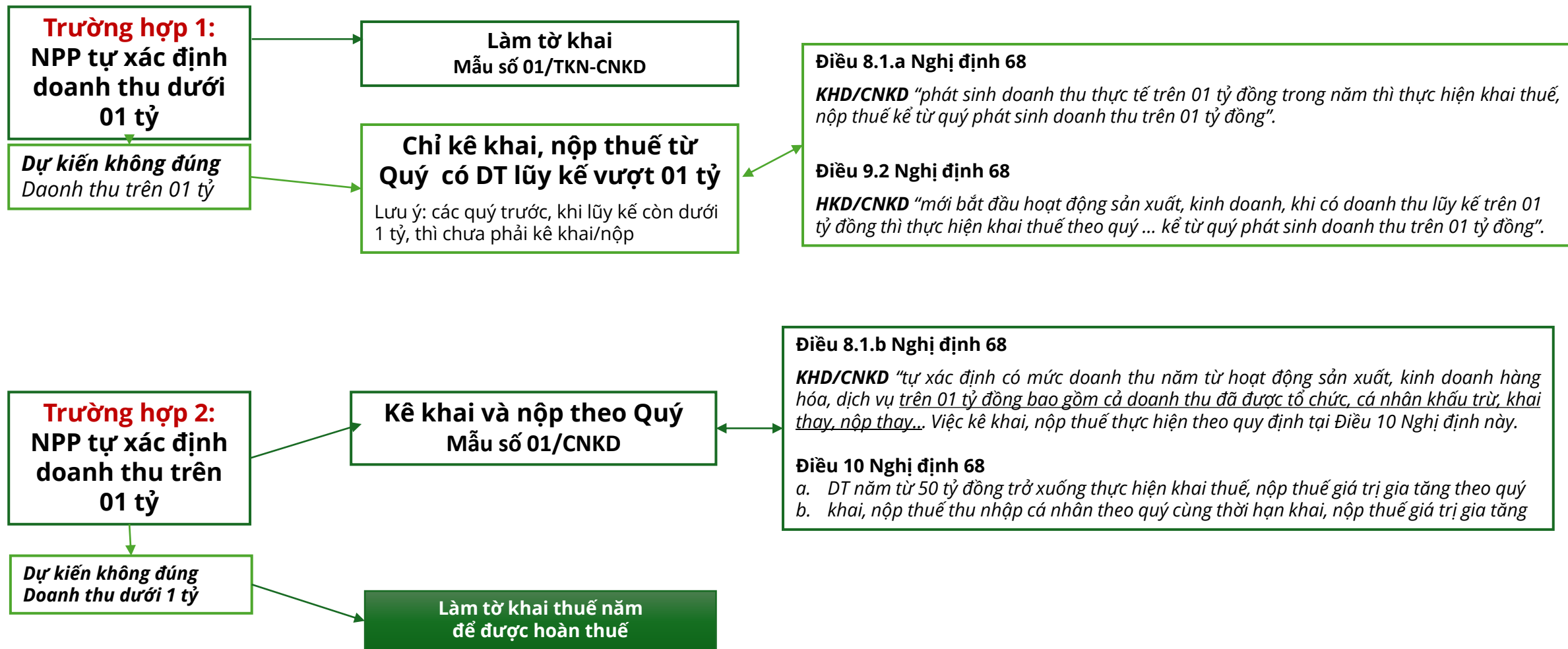
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH (Áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng)

- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên doanh thu tính thuế
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai các loại thuế khác (thuế TTDB, thuế tài nguyên, thuế/phi bảo vệ môi trường)
- ☐ Trường hợp đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo lần phát sinh

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Tháng năm
[01b] Quý năm

NPP NÊN CHỌN MẪU KÊ KHAI NÀO?



HƯỚNG DẪN CHI TIẾT MẪU KÊ KHAI THUẾ



Mẫu số 01/TKN-CNKD
Nhóm Doanh thu từ 1 tỷ/năm trở xuống

Mẫu số 01/CNKD
Nhóm Doanh thu từ 1 tỷ/năm trở lên

**Doanh thu
≤ 1 tỷ**

Mẫu số: 01/TKN-CNKD
(Kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC
ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO DOANH THU/TỜ KHAI THUẾ NĂM

(Áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế TNCN theo phương pháp thuế suất nhân với doanh thu tính thuế đề nghị hoàn thuế; cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức; cá nhân làm đại lý bán đúng giá đối với hoạt động bảo hiểm, xổ số, bán hàng đa cấp; cá nhân thực hiện hoạt động môi giới thuộc trường hợp phải nộp thuế mà chưa được tổ chức khấu trừ thuế, khai thuế thay, nộp thuế thay trong năm)

- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế TNCN theo phương pháp thuế suất nhân với doanh thu tính thuế đề nghị hoàn thuế
- ☐ Cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức; cá nhân làm đại lý bán đúng giá đối với hoạt động bảo hiểm, xổ số, **bán hàng đa cấp**; cá nhân thực hiện hoạt động môi giới thuộc trường hợp phải nộp thuế mà chưa được tổ chức khấu trừ thuế, khai thuế thay, nộp thuế thay trong năm
- ☐ Cho phép điều chỉnh, bổ sung các tờ khai Mẫu số 01/CNKD đã kê khai theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC, Thông tư số 18/2026/TT-BTC; tờ khai Mẫu số 02/CNKD-TMĐT đã kê khai theo Nghị định số 117/2025/NĐ-CP
- ☐ Giảm thuế do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn và bệnh hiểm nghèo

[01] Kỳ tính thuế:

[01a] Năm.....

[01b] 6 tháng đầu năm.....

[01c] 6 tháng cuối năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

[04] Người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Tổ chức/cá nhân kê khai, nộp thuế thay theo ủy quyền (nếu có):

[06.1] Mã số thuế:

[06.2] Văn bản ủy quyền (nếu có): Số.....ngày.....tháng.....năm

[07] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[07.1] Mã số thuế:

[07.2] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số ngày.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

[illegible]

**Doanh thu
≤ 1 tỷ**

3

	tai nạn và bệnh hiểm nghèo theo Quyết định giảm thuế của cơ quan thuế																	
8	Số thuế TNCN còn phải nộp	[15]	[15]=[13.13]-[14]>=0															
9	Số thuế TNCN được miễn từ 50.000 đồng trở xuống	[16]	[16]=[15] <=50.000															
10	Số thuế TNCN còn phải nộp sau miễn số thuế từ 50.000 đồng trở xuống	[17]	[17]=[15]-[16]															
11	Số thuế TNCN nộp thừa	[18]	[18]=[13.13]-[14]<0 hoặc [13.15]+[14]>0															
II	Hoạt động cho thuê bất động sản	[19]		[19.1]	[19.2]	[19.3]	[19.4]	[19.5]	[19.6]	[19.7]	[19.8]	[19.9]	[19.10]	[19.11]	[19.12]	[19.13]	[19.14]	[19.15]
1	Số thuế TNCN từ hoạt động cho thuê bất động sản được giảm do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn và bệnh hiểm nghèo theo Quyết định giảm thuế của cơ quan thuế	[20]																
2	Số thuế TNCN nộp thừa	[21]	[21]=[19.15]+[20]															

B. KẾ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)
I	Trụ sở kinh doanh:					

**Doanh thu
≤ 1 tỷ**

4

1	Hàng hóa, dịch vụ A	[22a]				
2	Hàng hóa, dịch vụ B	[22b]				
		...				
II	Mã địa điểm kinh doanh 1: Tên địa điểm kinh doanh 1:					
...						
III	Tổng cộng:	[23]		[23.1]		[23.2]
IV	Số thuế được miễn từ 50.000 đồng trở xuống	[24]	[24]=[23.2] ≤ 50.000			
V	Số thuế còn phải nộp	[25]	[25]=[23.2] - [24]			

C. KÊ KHAI THUẾ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tài nguyên, hàng hóa, sản phẩm	Trụ sở kinh doanh/Mã địa điểm kinh doanh	Tên địa điểm kinh doanh	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng/ Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên/ mức thuế hoặc phí BVMT	Thuế suất/Hệ số K tính phí BVMT	Số thuế/phí phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Khai thuế tài nguyên								
1	Tài nguyên C..			[26a]					(10)=(7)*(8)*(9)
2	Tài nguyên D..			[26b]					



Doanh thu ≤ 1 tỷ

									
	Tổng cộng								[27]
	Số thuế được miễn từ 50.000 đồng trở xuống [28]=[27]<=50.000								[28]
	Số thuế còn phải nộp [29]=[27]-[28]								[29]
II	Khai thuế bảo vệ môi trường								
2.1	Hàng hóa E...			[30a]					(10)=(7)*(8)
2.2	Hàng hóa G...			[30b]					
									
	Tổng cộng								[31]
	Số thuế được miễn từ 50.000 đồng trở xuống [30]=[29]<=50.000								[32]
	Số thuế còn phải nộp [33]=[31]-[32]								[33]
III	Khai phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản								
3.1	Khoáng sản X...			[34a]					(10)=(7)*(8)*(9)
3.2	Khoáng sản Y...			[34b]					
									
	Tổng cộng								[35]
	Số phí được miễn từ 50.000 đồng trở xuống [36]=[35]<=50.000								[36]
	Số phí còn phải nộp [37]=[35]-[36]								[37]

**Doanh thu
≤ 1 tỷ**

6

D. HỖ TRỢ THÔNG TIN NỘP THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Mã địa điểm kinh doanh	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền	Chương	Tiểu mục	Địa bàn hành chính	Cơ quan thu	Cơ quan thuế	Hạn nộp thuế
[38]	[39]	[40]	[41]	[42]	[43]	[44]	[45]	[46]	[47]
...									
		Tổng cộng	[48]						

E. ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ KHOẢN NỘP THỪA

[49] Đề nghị hoàn trả:

[49.1] Số thuế GTGT:

[49.2] Số thuế TNCN từ hoạt động sản xuất kinh doanh (trừ hoạt động cho thuê nhà):

[49.3] Số thuế TNCN từ hoạt động cho thuê nhà:

[49.4] Tổng cộng:

[50] Số bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau:

[50.1] Số thuế GTGT:

[50.2] Số thuế TNCN từ hoạt động sản xuất kinh doanh (trừ hoạt động cho thuê nhà):

[50.3] Số thuế TNCN từ hoạt động cho thuê nhà:

[50.4] Tổng cộng:

[51] Thông tin hoàn trả:

[51.1] Tên chủ tài khoản:

[51.2] Tài khoản số: [51.3] Tại Ngân hàng/KBNN:

**Doanh thu
≤ 1 tỷ**

7

Thông tin người nộp thuế đề nghị bù trừ khoản nộp thừa với khoản nợ, khoản thu phát sinh hoặc đề nghị hoàn kiểm bù trừ thu ngân sách nhà nước:

STT	Thông tin khoản nợ/khoản thu phát sinh										Số tiền còn phải nộp để nghị bù trừ với số tiền nộp thừa	Số tiền còn phải nộp sau bù trừ
	Mã số thuế	Tên NNT	Mã định danh khoản phải nộp (ID) (nếu có)	Nội dung khoản nợ/phát sinh	Chương	Tiểu mục	Cơ quan thu	Địa bàn hành chính	Hạn nộp	Số tiền còn phải nộp		
[52]	[53]	[54]	[55]	[56]	[57]	[58]	[59]	[60]	[61]	[62]	[63]	[64]=[62]-[63]

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ
LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

....., ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Đối với trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống thì chỉ thực hiện thông báo doanh thu; không thực hiện khai số thuế GTGT, thuế TNCN phải nộp.

- Chỉ tiêu (1) Nhóm ngành nghề tại mục A khai như sau: (1) Phân phối, cung cấp hàng hóa, (2) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu, (3) Hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản, (4) Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu, (5) Hoạt động cung cấp sản phẩm nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số, (6) Hoạt động kinh doanh khác. Trường hợp cá nhân có nhiều ngành nghề thì kê khai mỗi ngành nghề trên 01 dòng.

- Chỉ tiêu [3.1], [3.2]...tại khoản III, mục C: bao gồm khoáng sản và đất đá bóc, đất đá thải (nếu có).

- Hệ số K tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có)

Mẫu số: 01/CNKD
(Kèm theo Thông tư số 50/2026/TT-BTC
ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH
(Áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng)

- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên doanh thu tính thuế
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai các loại thuế khác (thuế TTĐB, thuế tài nguyên, thuế/phí bảo vệ môi trường)

☐ Trường hợp đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo lần phát sinh

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Tháng năm

[01b] Quý năm

[01c] Lần phát sinh

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Tổ chức/cá nhân khai, nộp thuế thay theo ủy quyền (nếu có):

[06.1] Mã số thuế:

[06.2] Văn bản ủy quyền (nếu có): Số ngày tháng năm.....

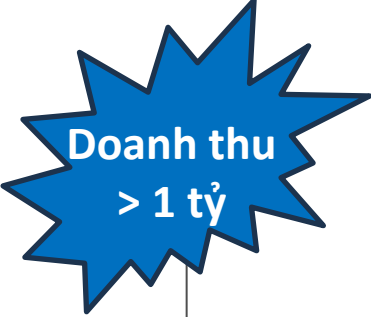
[07] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07.1] Mã số thuế:

A. KẾ KHAI THUẾ GTGT, TNCN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chi tiêu	Thuế GTGT				Thuế TNCN		
			Tổng doanh thu	Trong đó: doanh thu không chịu thuế GTGT	Trong đó: doanh thu chịu thuế suất 0%	Số thuế phải nộp	Doanh thu chịu thuế	Doanh thu được trừ để xác định doanh thu tính thuế	Số thuế phải nộp
[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]
I	Hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ có địa điểm kinh doanh cố định								
1	Trụ sở kinh doanh:								



1.1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	(a)							
1.2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	(b)							
1.3	Hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản	(c)							
1.4	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	(d)							
1.5	Hoạt động cung cấp sản phẩm nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số	(đ)							
1.6	Hoạt động kinh doanh khác	(e)							
2	Mã địa điểm kinh doanh 1: Tên địa điểm kinh doanh 1:								
2.1									
....									
II	Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán								
	Mã địa điểm kinh doanh: Tên địa điểm kinh doanh:								
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	(a)							
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	(b)							
3	Hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản	(c)							
4	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	(d)							

5	Hoạt động cung cấp sản phẩm nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số	(đ)							
6	Hoạt động kinh doanh khác	(e)							
III Hoạt động cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh									
									
IV	Tổng cộng	[18]							
V	Số thuế được miễn	[19]							
VI	Số thuế còn phải nộp	[20]							

B. KẾ KHAI THUẾ TIÊU THU ĐẶC BIỆT

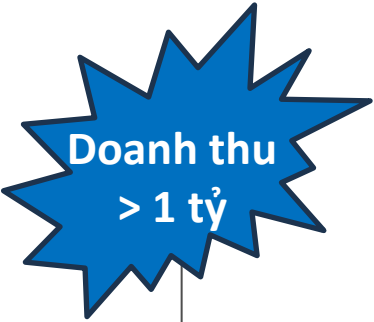
Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)
I	Trụ sở kinh doanh:					
1	Hàng hóa, dịch vụ A	[21a]				
2	Hàng hóa, dịch vụ B	[21b]				
	...					
II	Mã địa điểm kinh doanh 1: Tên địa điểm kinh doanh 1:					
						
	Tổng cộng:	[22]				
	Số thuế được miễn	[23]				
	Số thuế còn phải nộp	[24]				

C. KẾ KHAI THUẾ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tài nguyên, hàng hóa, sản phẩm	Trụ sở kinh doanh/Mã địa điểm kinh doanh	Tên địa điểm kinh doanh	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng / Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên / mức thuế hoặc	Thuế suất/Hệ số K tính phí BVMT	Số thuế/phí phải nộp
-----	--------------------------------	--	-------------------------	-------------	-------------	----------------------	--	---------------------------------	----------------------



							phí BVMT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Khai thuế tài nguyên								
1	Tài nguyên C..			[25a]					(10)=(7)*(8)*(9)
2	Tài nguyên D..			[25b]					
									
	..								
	Tổng cộng								[26]
	Số thuế được miễn								[27]
	Số thuế còn phải nộp								[28]
II	Khai thuế bảo vệ môi trường								
2.1	Hàng hóa E....			[29a]					(10)=(7)*(8)
2.2	Hàng hóa G....			[29b]					
									
	..								
	Tổng cộng								[30]
	Số thuế được miễn								[31]
	Số thuế còn phải nộp								[32]
III	Khai phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản								
3.1	Khoáng sản H...			[33a]					(10)=(7)*(8)*(9)
3.2	Khoáng sản K...			[33b]					
									
	Tổng cộng								[34]
	Số phí được miễn								[35]
	Số phí còn phải nộp								[36]

D. HỒ TRỢ TỰ ĐỘNG THÔNG TIN NỘP THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Mã địa điểm kinh doanh	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền	Chương	Tiểu mục	Địa bàn hành chính	Cơ quan thu	Cơ quan thuế	Hạn nộp thuế
[37]	[38]	[39]	[40]	[41]	[42]	[43]	[44]	[45]	[46]

...									
Tổng cộng		[47]							

Bạn còn được tiếp tục trừ.... đồng vào doanh thu tính thuế TNCN của kỳ tiếp theo

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai/.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên/ Ký điện tử)

Ghi chú:

TNCN: Thu nhập cá nhân

GTGT: Giá trị gia tăng

TTDB: Tiêu thụ đặc biệt

BVMT: Bảo vệ môi trường

- Chỉ tiêu [01a]: dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 50 tỷ đồng.

- Chỉ tiêu [01b]: dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng.

- Chỉ tiêu [01c]: dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện khai và nộp thuế trước khi được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh.

- Số thuế được miễn: là số tiền thuế phát sinh phải nộp được miễn theo mức quy định của Chính phủ.

- Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thuế suất nhân (x) với doanh thu tính thuế thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kê khai doanh thu và số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo từng địa điểm kinh doanh.

- Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kê khai doanh thu từng địa điểm kinh doanh và thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng theo từng địa điểm kinh doanh, tạm nộp thuế thu nhập cá nhân tại trụ sở chính.

- Chỉ tiêu [14]: Đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân trên doanh thu tính thuế có nhiều ngành, nghề kinh doanh áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân khác nhau, có nhiều địa điểm kinh doanh thì được lựa chọn một (01) ngành, nghề hoặc một (01) địa điểm kinh doanh để áp dụng mức trừ 01 tỷ đồng trước khi tính thuế thu nhập cá nhân theo phương án có lợi nhất. Trường hợp ngành, nghề, địa điểm kinh doanh được lựa chọn chưa đủ 01 tỷ đồng, cá nhân được tiếp tục lựa chọn thêm ngành, nghề, địa điểm kinh doanh khác để tiếp tục được trừ cho đến khi đủ 01 tỷ đồng.

- Chỉ tiêu [3.1], [3.2]... tại khoản III, mục C: bao gồm khoáng sản và đất đá bóc, đất đá thải (nếu có).

- Hệ số K tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

Doanh thu
> 1 tỷ

Lưu ý: Ngành nghề kinh doanh:

1. Phân phối, cung cấp hàng hóa
(Tỷ lệ tính thuế GTGT: 1%, TNCN: 0.5%)

2. Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu
(Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 2%)

3. Hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản
(Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 5%)

4. Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu
(Tỷ lệ tính thuế GTGT: 3%, TNCN: 1.5%)

5. Hoạt động cung cấp sản phẩm nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số
(Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 5%)

6. Hoạt động kinh doanh khác
(Tỷ lệ tính thuế GTGT: 2%, TNCN: 1%)

GHI CHÚ KÊ KHAI THUẾ



Mẫu số 01/TKN-CNKD

Kê khai thu nhập Hoa hồng từ Amway – số liệu theo Bảng kê Hoa hồng

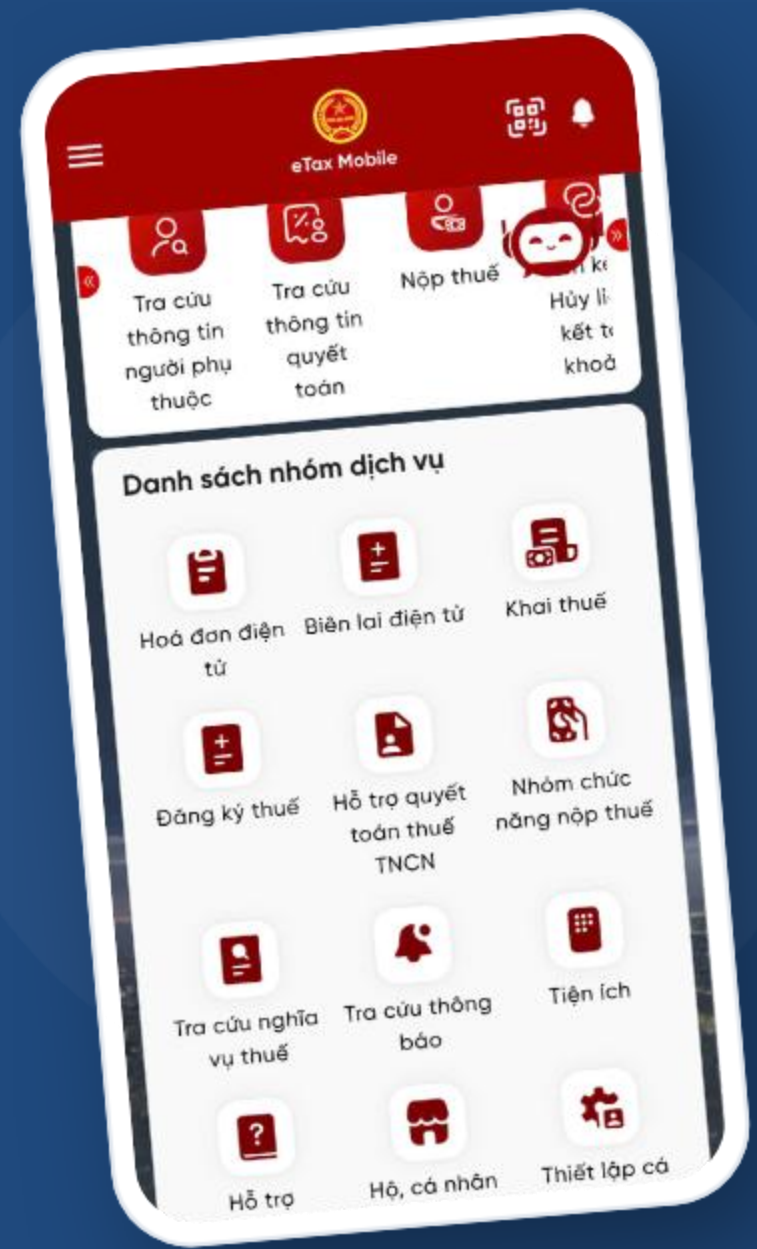
Mẫu số 01/CNKD

Chưa có chỗ để kê khai thu nhập từ Amway → NPP kê khai bằng 0 và tiến hành nộp

LƯU Ý: Đây là hướng dẫn theo tìm hiểu của Công ty, NPP

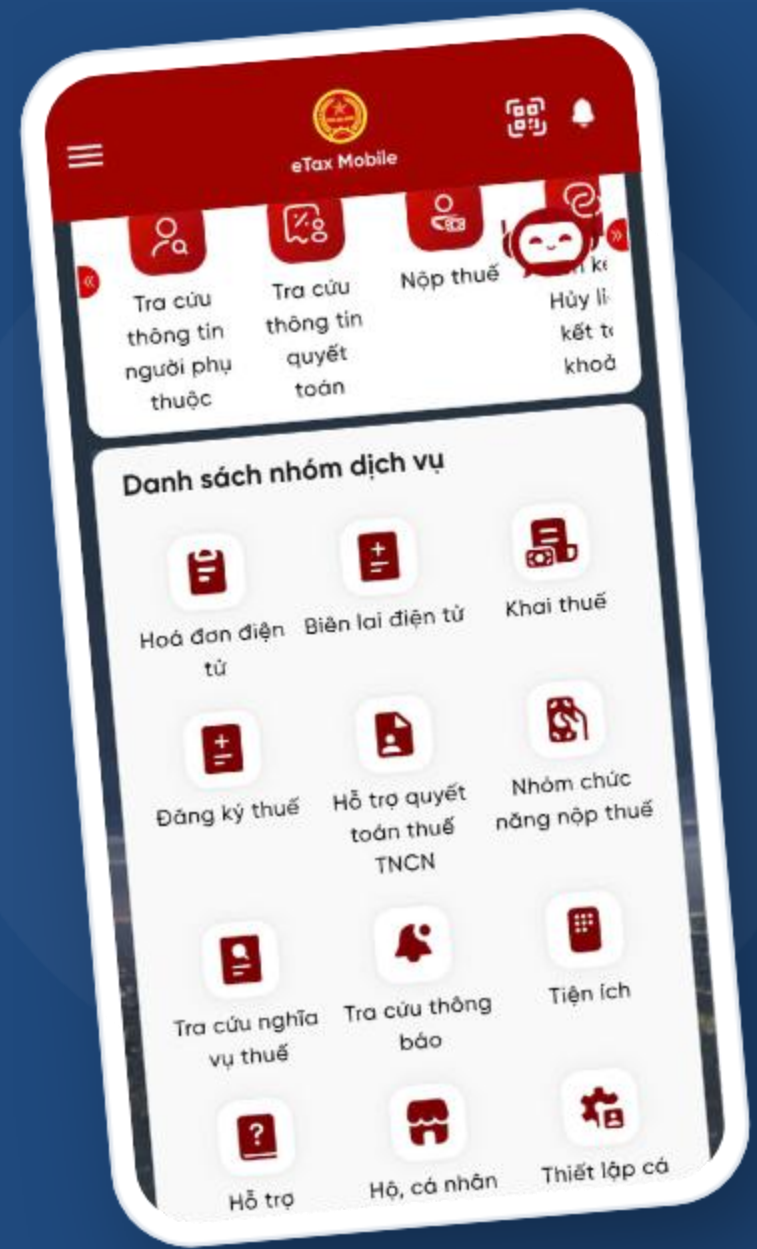
Doanh thu nên làm việc trực tiếp với Cơ Quan Thuế để có hướng dẫn cụ thể

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI THUẾ doanh thu thực tế dưới 1 tỷ/năm



Clip trên Trang Hỗ Trợ Kinh doanh

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI THUẾ doanh thu thực tế trên 1 tỷ/năm



Clip trên Trang Hỗ Trợ Kinh doanh

CÁC BƯỚC KÊ KHAI DOANH THU TRÊN WEBSITE dichvucong.gdt.gov.vn

Lưu ý: Website sẽ hoạt động hiệu quả nhất trên máy tính

BƯỚC 1. TRUY CẬP WEBSITE VÀ ĐĂNG NHẬP

Quý NPP vui lòng truy cập vào website: dichvucong.gdt.gov.vn
Sau đó bấm chọn nút “**ĐĂNG NHẬP**” phía trên bên góc phải màn hình



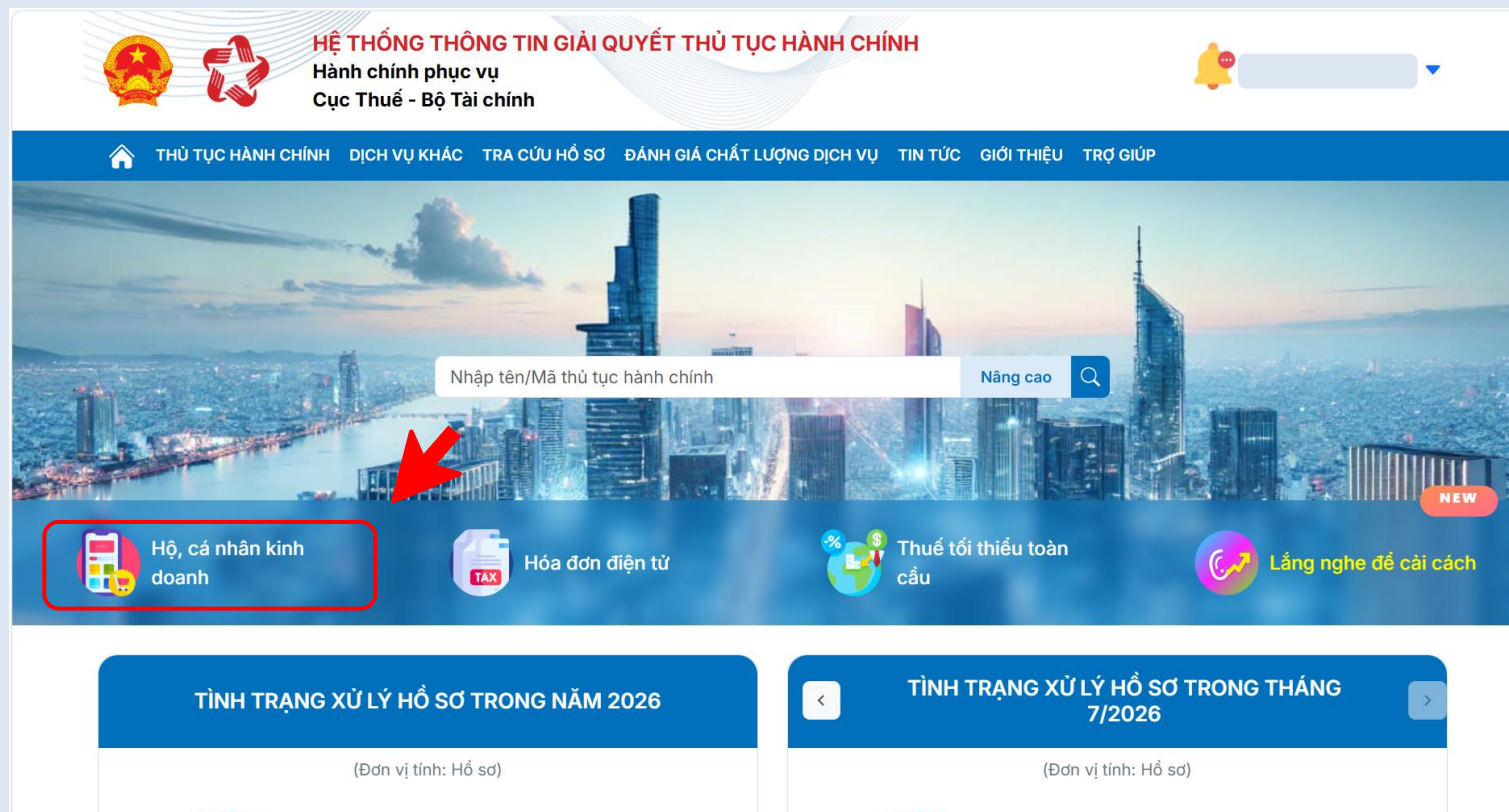
BƯỚC 1. TRUY CẬP WEBSITE VÀ ĐĂNG NHẬP

Quý NPP vui lòng chọn “**Đăng nhập bằng tài khoản Định danh điện tử**”
Sau đó màn hình “**Đối tượng đăng nhập**” xuất hiện. Quý NPP vui lòng chọn “**Cá Nhân**”



BƯỚC 2. TRUY CẬP TÍNH NĂNG HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH

Quý NPP vui lòng chọn “Hộ, cá nhân kinh doanh”



BƯỚC 2. TRUY CẬP TÍNH NĂNG HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH

Tại màn hình “**DỊCH VỤ DÀNH CHO HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH**”
Quý NPP vui lòng chọn mục “**Chính thức**” và bấm “**Tiếp tục**”

[THỦ TỤC HÀNH CHÍNH](#) [DỊCH VỤ KHÁC](#) [TRA CỨU HỒ SƠ](#) [ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ](#) [TIN TỨC](#) [GIỚI THIỆU](#) [TRỢ GIÚP](#)

DỊCH VỤ DÀNH CHO HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH



Chính thức

- ✓ Thực hiện kê khai, nộp thuế... có hiệu lực pháp lý.
- ✓ Mọi thao tác được ghi nhận chính thức.
- ✓ Dữ liệu gửi cơ quan thuế và phát sinh nghĩa vụ thuế.

[▶ Tiếp tục](#)



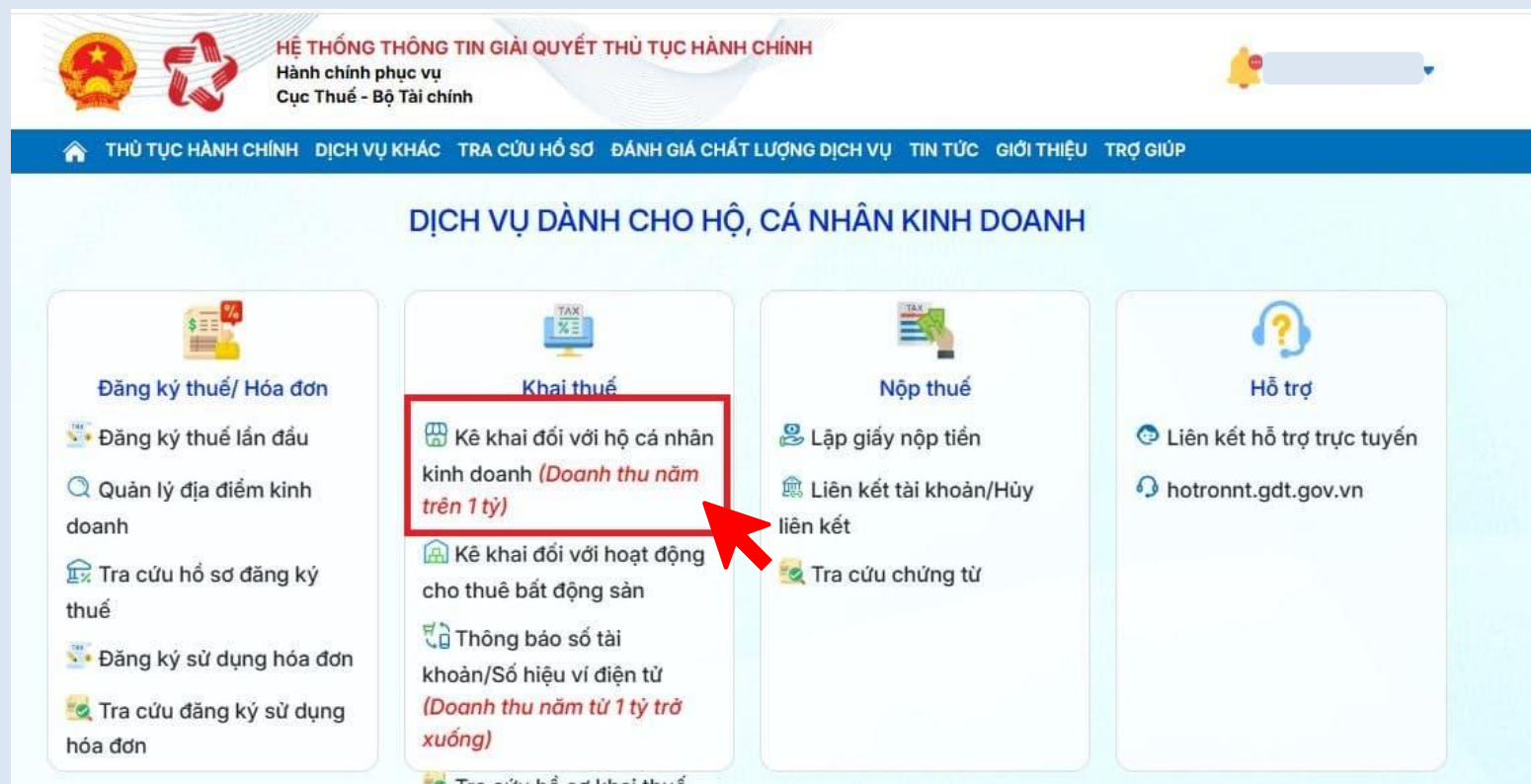
Trải nghiệm

- ☆ Chỉ để mô phỏng, không phát sinh nghĩa vụ thuế.
- ☆ Cho phép trải nghiệm quy trình trước khi thực hiện chính thức.
- ☆ Dữ liệu không gửi cơ quan thuế.

[Trải nghiệm ngay](#)

BƯỚC 2. TRUY CẬP TÍNH NĂNG HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH

Tại màn hình “**DỊCH VỤ DÀNH CHO HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH**”
Quý NPP vui lòng chọn mục “**Thông báo doanh thu (Doanh thu năm từ 1 tỷ trở xuống)**”



BƯỚC 3: NGƯỜI NỘP THUẾ CHỌN LOẠI KỲ TÍNH THUẾ (THEO QUÝ), KỲ TÍNH THUẾ VÀ BẮM TIẾP TỤC.



HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Hành chính phục vụ
Cục Thuế - Bộ Tài chính



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỊCH VỤ KHÁC TRA CỨU HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TIN TỨC GIỚI THIỆU TRỢ GIÚP

01

Thông tin chung

02

Thông tin kê khai

03

Nộp hồ sơ

04

Kết quả

Đối tượng kê khai *

☒ NNT tự kê khai ☐ NNT kê khai thay

Cơ quan thuế *

Thuế cơ sở 5 Thành phố Hồ Chí Minh

Loại tờ khai *

Tờ khai chính thức

Loại kỳ tính thuế *

Quý

Kỳ tính thuế *

Q2

2026

Quay lại

Tiếp tục



CỤC THUẾ - HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Cơ quan chủ quản: Bộ Tài chính
Địa chỉ: Số 1A - Nguyễn Công Trứ - Phường Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
Ghi rõ nguồn "https://www.dichvucong.gdt.gov.vn" khi phát hành thông tin từ website này

Hỗ trợ: (024) 39712555
Điện thoại: Tổng đài hỗ trợ 024.730.55999 nhánh 1
Thư điện tử: nhomhttdt@gdt.gov.vn

BƯỚC 4: NGƯỜI NỘP THUẾ CHỌN ĐỐI TƯỢNG KÊ KHAI

**HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**
Hành chính phục vụ
Cục Thuế - Bộ Tài chính



[THỦ TỤC HÀNH CHÍNH](#) [DỊCH VỤ KHÁC](#) [TRA CỨU HỒ SƠ](#) [ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ](#) [TIN TỨC](#) [GIỚI THIỆU](#) [TRỢ GIÚP](#)

01

02

03

04

Thông tin chungThông tin kê khaiNộp hồ sơKết quả

Bạn vui lòng chọn đối tượng kê khai

☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên doanh thu tính thuế (1)

☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế (2)

☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán (3)

☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai các loại thuế khác (thuế TTĐB, thuế tài nguyên, thuế/phí bảo vệ môi trường) (4)

☐ Trường hợp đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo lần phát sinh (5)

[< Quay lại](#) [Tiếp tục >](#)

**CỤC THUẾ - HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**
Cơ quan chủ quản: Bộ Tài chính
Địa chỉ: Số 1A - Nguyễn Công Trứ - Phường Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
Ghi rõ nguồn "https://www.dichvucong.gdt.gov.vn" khi phát hành thông tin từ website này

Hỗ trợ: (024) 39712555
Điện thoại: Tổng đài hỗ trợ 024.730.55999 nhánh 1
Thư điện tử: nhomhttdt@gdt.gov.vn

BƯỚC 5: NGƯỜI NỘP THUẾ CHỌN ĐỐI TƯỢNG KÊ KHAI SAU ĐÓ BẮM TIẾP TỤC.

CHỌN HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH THUỘC ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ TNCN TRÊN DOANH THU TÍNH THUẾ (1)



HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Hành chính phục vụ
Cục Thuế - Bộ Tài chính



[THỦ TỤC HÀNH CHÍNH](#) [DỊCH VỤ KHÁC](#) [TRA CỨU HỒ SƠ](#) [ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ](#) [TIN TỨC](#) [GIỚI THIỆU](#) [TRỢ GIÚP](#)

01

02

03

04

Thông tin chung

Thông tin kê khai

Nộp hồ sơ

Kết quả

Bạn vui lòng chọn đối tượng kê khai

☒ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên doanh thu tính thuế (1)

☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế (2)

☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán (3)

☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai các loại thuế khác (thuế TTĐB, thuế tài nguyên, thuế/phí bảo vệ môi trường) (4)

☐ Trường hợp để nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo lần phát sinh (5)

[Quay lại](#)

[Tiếp tục](#)



CỤC THUẾ - HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Cơ quan chủ quản: Bộ Tài chính
Địa chỉ: Số 1A - Nguyễn Công Trứ - Phường Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
Ghi rõ nguồn "https://www.dichvucong.gdt.gov.vn" khi phát hành thông tin từ website này

Hỗ trợ: (024) 39712555
Điện thoại: Tổng đài hỗ trợ 024.730.55999 nhánh 1
Thư điện tử: nhomhttdt@gdt.gov.vn

BƯỚC 7: NGƯỜI NỘP THUẾ CHỌN ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CẦN KÊ KHAI DOANH THU

Chọn địa điểm kinh doanh cần kê khai doanh thu

1. Hoạt động sản xuất, cung cấp dịch vụ kinh doanh thông thường
2. Hoạt động kinh doanh trên nền tảng Thương mại điện tử



HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Hành chính phục vụ
Cục Thuế - Bộ Tài chính



[THỦ TỤC HÀNH CHÍNH](#) [DỊCH VỤ KHÁC](#) [TRA CỨU HỒ SƠ](#) [ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ](#) [TIN TỨC](#) [GIỚI THIỆU](#) [TRỢ GIÚP](#)

01

Thông tin chung

02

Thông tin kê khai

03

Nộp hồ sơ

04

Kết quả

Tờ khai

Thêm / Xóa phụ lục

Chọn địa điểm kinh doanh cần kê khai doanh thu

I. Hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ có địa điểm kinh doanh cố định

☒ 1. 00001 - Nguyễn Phan Đa My

II. Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán

☐ Địa điểm: 00001 - Nguyễn Phan Đa My

[< Quay lại](#)

[Tiếp tục >](#)



CỤC THUẾ - HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Cơ quan chủ quản: Bộ Tài chính

Hỗ trợ: (024) 39712555

Đối với NPP chọn kê khai hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường, màn hình sẽ mở mẫu kê khai như bên dưới

NPP tự xác định nhóm ngành nghề với thuế suất như bên dưới, nhập tổng doanh thu thuế GTGT và tổng doanh thu chịu thuế TNCN cho đúng với thực tế phát sinh

HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Hành chính phục vụ

Cục Thuế - Bộ Tài chính

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

DỊCH VỤ KHÁC

TRA CỨU HỒ SƠ

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

TIN TỨC

GIỚI THIỆU

TRỢ GIÚP

01

02

03

04

Thông tin chung

Thông tin kê khai

Nộp hồ sơ

Kết quả

Tờ khai

Thêm / Xóa phụ lục

Chọn địa điểm kinh doanh cần kê khai doanh thu

I. Hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ có địa điểm kinh doanh cố định

1.00001 - Nguyễn Phan Đa My

Nhóm ngành nghề	Tổng doanh thu thuế GTGT	Thuế GTGT		Thuế TNCN
		Trong đó: doanh thu không chịu thuế GTGT	Trong đó: doanh thu chịu thuế suất 0%	Tổng doanh thu chịu thuế TNCN
Phân phối, cung cấp hàng hóa (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 1%, TNCN: 0.5%)				
Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 2%)				
Hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 5%)				

Đối với NPP chọn kê khai hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường, màn hình sẽ mở mẫu kê khai như bên dưới

NPP tự xác định nhóm ngành nghề với thuế suất như bên dưới, nhập tổng doanh thu thuế GTGT và tổng doanh thu chịu thuế TNCN cho đúng với thực tế phát sinh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

DỊCH VỤ KHÁC

TRA CỨU HỒ SƠ

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

TIN TỨC

GIỚI THIỆU

TRỢ GIÚP

01

Thông tin chung

02

Thông tin kê khai

03

Nộp hồ sơ

04

Kết quả

Tờ khai

Thêm / Xóa phụ lục

Chọn địa điểm kinh doanh cần kê khai doanh thu

I. Hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ có địa điểm kinh doanh cố định

1. 00001 - Nguyễn Phan Đa My

Nhóm ngành nghề	Thuế GTGT			Thuế TNCN
	Tổng doanh thu thuế GTGT	Trong đó: doanh thu không chịu thuế GTGT	Trong đó: doanh thu chịu thuế suất 0%	Tổng doanh thu chịu thuế TNCN
Phân phối, cung cấp hàng hóa (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 1%, TNCN: 0.5%)				
Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 2%)	1.100.000.000			1.100.000.000
Hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 5%)				
Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 3%, TNCN: 1.5%)				
Hoạt động cung cấp sản phẩm nội dung thông tin số (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 5%)				
Hoạt động kinh doanh khác (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 2%, TNCN: 1%)				

II. Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán

Địa điểm: 00001 - Nguyễn Phan Đa My

Quay lại

Tiếp tục

- Sau khi NPP nhập doanh thu thuế GTGT và doanh thu thuế TNCN, hệ thống sẽ tự động tính lại doanh thu sau khi vượt ngưỡng và thuế phải nộp.
- NPP chọn có để hệ thống tự tổng hợp số liệu lên tờ khai
- Bấm “Tiếp Tục”

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỊCH VỤ KHÁC TRA CỨU HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TIN TỨC GIỚI THIỆU TRỢ GIÚP

01 Thông tin chung 02 Thông tin kê khai 03 Nộp hồ sơ 04 Kết quả

Tờ khai Phụ lục 01 BK_STK Thêm / Xóa phụ lục

Chọn địa điểm kinh doanh cần kê khai doanh thu

I. Hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ có địa điểm kinh doanh cố định

☒ 1.00001 - Nguyễn Phan Đa My

Nhóm ngành nghề	Thuế GTGT		Thuế TNCN
	Trong đó: doanh thu	Trong đó: doanh thu chịu thuế suất 0%	Tổng doanh thu chịu thuế TNCN
Phân phối, cung cấp hàng hóa (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 1%, TNCN: 0.5%)			
Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 2%)			1,100,000,000
Hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 5%)			
Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 3%, TNCN: 1.5%)			
Hoạt động cung cấp sản phẩm nội dung thông tin số (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 5%)			
Hoạt động kinh doanh khác (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 2%, TNCN: 1%)			

II. Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán

☐ Địa điểm: 00001 - Nguyễn Phan Đa My

Quay lại Tiếp tục

Hệ thống đã tự động hỗ trợ giảm trừ tại chi tiêu [16] - Doanh thu được trừ để xác định doanh thu tính thuế cho ngành nghề kinh doanh có thuế suất cao nhất. Bạn có muốn sửa lại không?

☒ Có ☐ Không

Quay lại Tiếp tục

TỜ KHAI THUẾ

Mẫu số: 01/CNKD
(Kính theo Thông tư số 30/2016/TT-BTC
ngày 13/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH
(Áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu nằm trên 01 tỷ đồng)

- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên doanh thu tính thuế
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai các loại thuế khác (thuế TTDB, thuế tài nguyên, thuế/phí bảo vệ môi trường)
- ☐ Trường hợp đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo lần phát sinh

[01] Kỳ tính thuế:

[01a] Tháng năm

[01b] Quý 2 năm 2026

[01c] Lần phát sinh

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Người nộp thuế: Nguyễn Phan Đa Mỹ

[05] Mã số thuế: 079192017302

[06] Tổ chức/cá nhân khai, nộp thuế thay theo ủy quyền (nếu có):

[06.1] Mã số thuế:

[06.2] Văn bản ủy quyền (nếu có): Số ngày tháng năm

[07] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07.1] Mã số thuế:

A. KẾ KHAI THÔNG TIN KINH DOANH, DOANH THU

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Mã Chi tiêu	Thuế GTGT				Thuế TNCN		
			Tổng doanh thu	Trong đó: doanh thu không chịu thuế GTGT	Trong đó: doanh thu chịu thuế suất 0%	Số thuế phải nộp	Tổng doanh thu chịu thuế	Doanh thu được trừ để xác định doanh thu tính thuế	Số thuế phải nộp
[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]
I Hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ có địa điểm kinh doanh cố định									
1	Trụ sở kinh doanh: 00001 - Nguyễn Phan Đa Mỹ, 28/54 Trần Bình Trọng, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh								
1.1	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	(b)	1.100.000.000	0	0	55.000.000	1.100.000.000	1.000.000.000	2.000.000
II Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán									
III Hoạt động cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh									
IV	Tổng cộng	[18]	1.100.000.000	0	0	55.000.000	1.100.000.000	1.000.000.000	2.000.000
V	Số thuế được miễn	[19]				0			0
VI	Số thuế còn phải nộp	[20]				55.000.000			2.000.000

B. KẾ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTDB	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTDB	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)
	Tổng cộng	[22]		0		0
	Số thuế được miễn	[23]				0
	Số thuế còn phải nộp	[24]				0

C. KẾ KHAI THUẾ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tài nguyên, hàng hóa, sản phẩm	Trụ sở kinh doanh/Mã địa điểm kinh doanh	Tên địa điểm kinh doanh	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng/Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên/mức thuế hoặc phí BVMT	Thuế suất/Hệ số K tính phí BVMT	Số thuế/phí phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I Khai thuế tài nguyên									
	Tổng cộng								0
	Số thuế được miễn								0
	Số thuế còn phải nộp								0
II Khai thuế bảo vệ môi trường									
	Tổng cộng								0
	Số thuế được miễn								0

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tài nguyên, hàng hóa, sản phẩm	Trụ sở kinh doanh/Mã địa điểm kinh doanh	Tên địa điểm kinh doanh	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng/Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên/mức thuế hoặc phí BVMT	Thuế suất/Hệ số K tính phí BVMT	Số thuế/phí phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I Khai thuế tài nguyên									
	Tổng cộng								0
	Số thuế được miễn								0
	Số thuế còn phải nộp								0
II Khai thuế bảo vệ môi trường									
	Tổng cộng								0
	Số thuế được miễn								0
	Số thuế còn phải nộp								0
III Khai phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản									
	Tổng cộng								0
	Số thuế được miễn								0
	Số thuế còn phải nộp								0

D. HỒ TRỢ TỰ ĐỘNG THÔNG TIN NỘP THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Mã địa điểm kinh doanh	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền	Chương	Tiểu mục	Địa bàn hành chính	Cơ quan thu	Cơ quan thuế	Hạn nộp thuế
[37]	[38]	[39]	[40]	[41]	[42]	[43]	[44]	[45]	[46]
1	00001	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất kinh doanh trong nước	55.000.000	857	1701	27301 - Phường Chợ Quán	1141096 - Phường Chợ Quán - Thuế cơ sở 5 Thành phố Hồ Chí Minh	70109 - Quận 5 - Thuế cơ sở 5 Thành phố Hồ Chí Minh	31/07/2026
2	00001	Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân	2.000.000	857	1003	27301 - Phường Chợ Quán	1141096 - Phường Chợ Quán - Thuế cơ sở 5 Thành phố Hồ Chí Minh	70109 - Quận 5 - Thuế cơ sở 5 Thành phố Hồ Chí Minh	31/07/2026
Tổng cộng			57.000.000						

Bạn còn được tiếp tục trừ 0 đồng vào doanh thu tính thuế TNCN của kỳ tiếp theo

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 27 tháng 07 năm 2026

Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, Ký điện tử)

Ghi chú:

- TNCN: Thu nhập cá nhân
- GTGT: Giá trị gia tăng
- TTDB: Tiêu thụ đặc biệt
- BVMT: Bảo vệ môi trường
- Chi tiêu [01a]: dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu nằm trên 50 tỷ đồng.
- Chi tiêu [01b]: dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu nằm trên 1 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng.
- Chi tiêu [01c]: dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện khai và nộp thuế trước khi được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh.
- Số thuế được miễn: là số tiền thuế phát sinh phải nộp được miễn theo mức quy định của Chính phủ.
- Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thuế suất nhân (x) với doanh thu tính thuế thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kê khai doanh thu và số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo từng địa điểm kinh doanh.
- Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kê khai doanh thu từng địa điểm kinh doanh và thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng theo từng địa điểm kinh doanh, tạm nộp thuế thu nhập cá nhân tại trụ sở chính.
- Chi tiêu [16]: Đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân trên doanh thu tính thuế có nhiều ngành, nghề kinh doanh áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân khác nhau, có nhiều địa điểm kinh doanh thì được lựa chọn một (01) ngành, nghề hoặc một (01) địa điểm kinh doanh để áp dụng mức từ 01 tỷ đồng trước khi tính thuế thu nhập cá nhân theo phương án có lợi nhất. Trường hợp ngành, nghề, địa điểm kinh doanh được lựa chọn chưa trừ đủ 01 tỷ đồng, cá nhân được tiếp tục lựa chọn thêm ngành, nghề, địa điểm kinh doanh khác để tiếp tục được trừ cho đến khi đủ 01 tỷ đồng.
- Chi tiêu [31], [3.2]...tại khoản III, mục C: bao gồm khoáng sản và đất đã khai, đất đã khai (nếu có).
- Hệ số K tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

Mã captcha *

7ud9Q

7ud9Q



Quay lại

Tải về

Tiếp tục

BƯỚC 10: NHẬP MÃ OTP (ĐƯỢC GỬI VỀ SỐ ĐIỆN THOẠI VÀ EMAIL)



HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Hành chính phục vụ
Cục Thuế - Bộ Tài chính



[THỦ TỤC HÀNH CHÍNH](#) [DỊCH VỤ KHÁC](#) [TRA CỨU HỒ SƠ](#) [ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ](#) [TIN TỨC](#) [GIỚI THIỆU](#) [TRỢ GIÚP](#)

01

Nộp XML

02

Kết quả

Nhập mã OTP *

Mã OTP được gửi về số điện thoại () và email ()@tail.com

* Mã xác nhận có hiệu lực trong: 113s

Nhập mã OTP

Quay lại

Gửi lại mã OTP

Tiếp tục

BƯỚC 11: MÀN HÌNH HIỂN THỊ HOÀN TẤT THỦ TỤC NỘP TỜ KHAI THUẾ TRÊN DỊCH VỤ CÔNG



HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Hành chính phục vụ
Cục Thuế - Bộ Tài chính



[THỦ TỤC HÀNH CHÍNH](#) [DỊCH VỤ KHÁC](#) [TRA CỨU HỒ SƠ](#) [ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ](#) [TIN TỨC](#) [GIỚI THIỆU](#) [TRỢ GIÚP](#)

01

Nộp XML

02

Kết quả



THÀNH CÔNG

Mã hồ sơ

000:00086785

CHỌN HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH THUỘC ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ TNCN TRÊN THU NHẬP CHỊU THUẾ (2)



HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Hành chính phục vụ

Cục Thuế - Bộ Tài chính



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

DỊCH VỤ KHÁC

TRA CỨU HỒ SƠ

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

TIN TỨC

GIỚI THIỆU

TRỢ GIÚP

01

02

03

04

Thông tin chung

Thông tin kê khai

Nộp hồ sơ

Kết quả

Bạn vui lòng chọn đối tượng kê khai

☐

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên doanh thu tính thuế (1)

☒

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế (2)

☐

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán (3)

☐

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai các loại thuế khác (thuế TTDB, thuế tài nguyên, thuế/phi bảo vệ môi trường) (4)

☐

Trường hợp để nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo lần phát sinh (5)

Quay lại

Tiếp tục



CỤC THUẾ - HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Cơ quan chủ quản: Bộ Tài chính

Địa chỉ: Số 14 - Nguyễn Công Trứ - Phường Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội

Chi rõ nguồn "https://www.dichvucong.gdt.gov.vn" khi phát hành thông tin từ website này

Hỗ trợ: (024) 39712555

Điện thoại: Tổng đài hỗ trợ 024.730.55999 nhánh 1

Thư điện tử: nhomhtrdt@gdt.gov.vn

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH/HỘ KINH DOANH



HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Căn cứ: ND 254/2026/ND-CP về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

Trường hợp bắt buộc

- Doanh thu kinh doanh trên 1 tỷ/năm.
- Bán lẻ trực tiếp đến người tiêu dùng: HĐĐT từ máy tính tiền hoặc HĐĐT có mã cơ quan thuế; lập theo từng giao dịch.

Trường hợp không phải lập

- Doanh thu năm chưa vượt 1 tỷ (không bắt buộc).
- Hoa hồng, tiền thưởng đã được DN BHĐC khấu trừ thuế trước khi chi trả.

Lưu ý: Đăng ký sử dụng HĐĐT trong 30 ngày kể từ cuối kỳ có doanh thu lũy kế vượt 1 tỷ.

CÁC CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ ĐỐI VỚI NHÀ PHÂN PHỐI



KHI NÀO CẦN QUAN TÂM ĐẾN CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ?

Không phải tất cả NPP đều phải theo dõi chi phí để tính thuế.

Việc xác định chi phí được trừ **chỉ áp dụng đối với:**

- ▶ NPP có **doanh thu từ 03 tỷ đồng trở lên** trong năm;
- ▶ NPP có **doanh thu từ 01 tỷ trở lên và chọn nộp thuế theo phương pháp tính trên Thu nhập** (*Doanh thu - Chi phí*).

CÁC KHOẢN CHI PHÍ PHỔ BIẾN ĐỐI VỚI NPP BHĐC

Chi phí tổ chức Hội nghị, Hội thảo

Thuê hội trường, âm thanh, màn hình LED, MC, đơn vị tổ chức

Chi phí công tác/tham dự sự kiện về BHĐC

Vé máy bay, taxi, khách sạn, ăn ở khi tham dự hội nghị hoặc gặp khách hàng

Chi phí gặp gỡ khách hàng

Di chuyển, thuê địa điểm gặp, nước uống, các buổi họp nhóm nhỏ phục vụ kinh doanh

Chi phí truyền thông

In catalogue, brochure, tài liệu giới thiệu sản phẩm

Chi phí vận hành

Điện thoại, Internet, thuê văn phòng/nhà làm địa điểm kinh doanh (phục vụ hoạt động kinh doanh), thuê Admin hỗ trợ bán hàng

03 ĐIỀU KIỆN ĐỂ CHI PHÍ HỢP LỆ VÀ ĐƯỢC CHẤP NHẬN

1

Chi phí thực tế phát sinh, phục vụ hoạt động kinh doanh

Không được đưa các khoản chi tiêu cá nhân vào chi phí kinh doanh

2

Có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp

Ví dụ:

- ✓ Hóa đơn điện tử
- ✓ Hợp đồng
- ✓ Biên lai
- ✓ Chứng từ thanh toán

3

Khoản thanh toán **từ 05 triệu đồng trở lên/lần** phải thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định

Ví dụ:

- ✓ Chuyển khoản
- ✓ Thanh toán qua ngân hàng
- ✓ Ví điện tử phù hợp quy định
- ✗ Không thanh toán bằng tiền mặt.

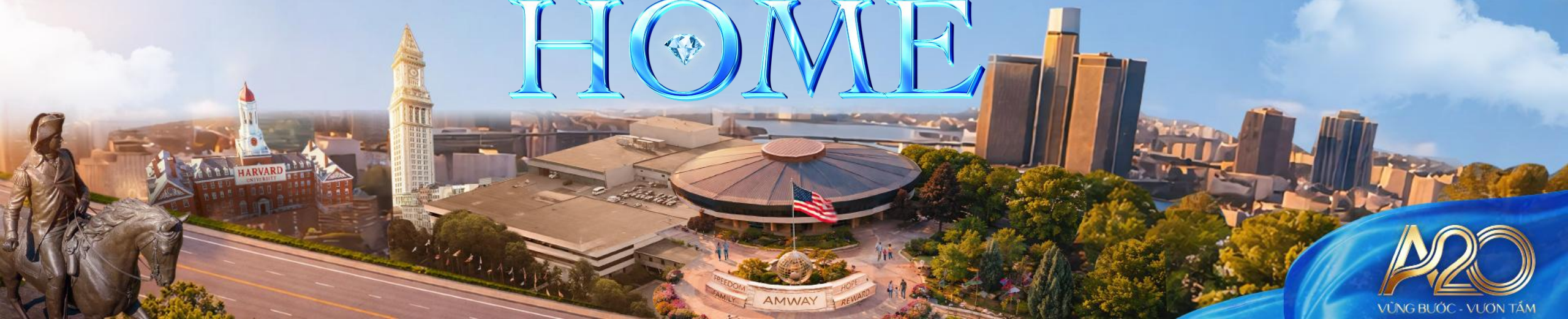
HỎI - ĐÁP



Amway



THANK YOU COMING HOME

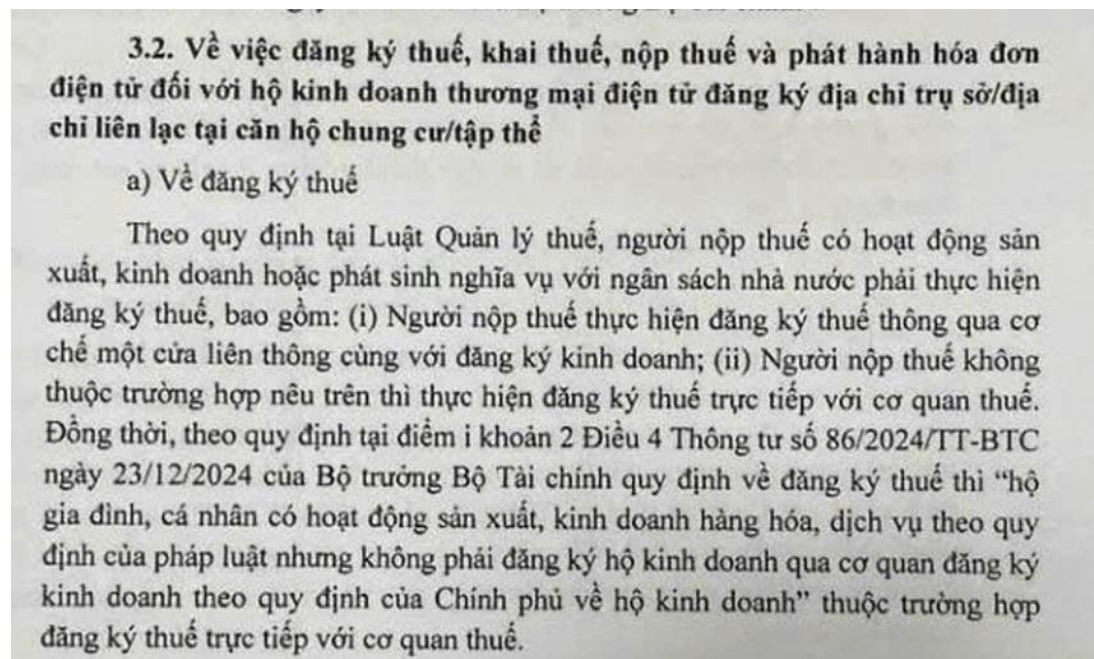
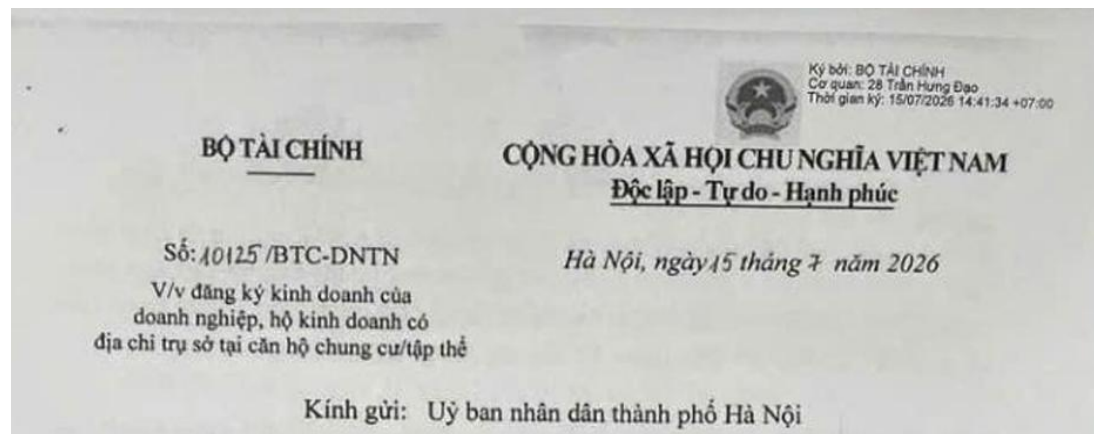


A20

VỮNG BƯỚC - VƯỜN TÂM

Công văn 10125 ngày
15/7/2026 của Bộ Tài Chính
hướng dẫn:

- "Hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật NHƯNG KHÔNG PHẢI ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH QUA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH theo Quy định của Chính phủ về Hộ Kinh doanh" **thuộc trường hợp đăng ký Thuế trực tiếp với Cơ quan Thuế**





PHẦN 3

PHỤ LỤC

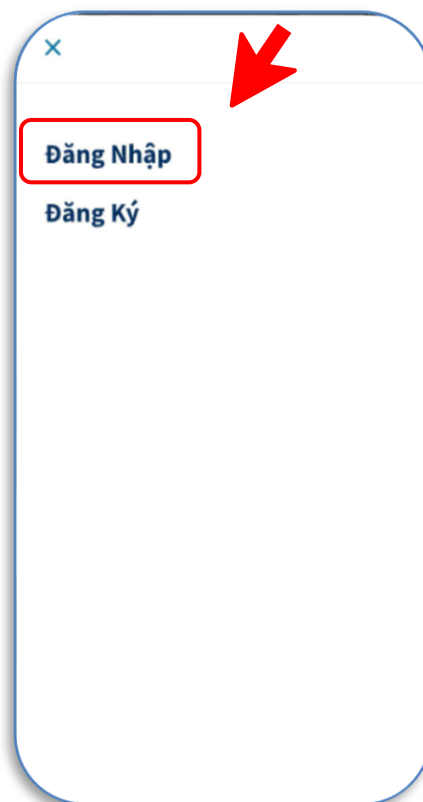
XEM BẢNG KÊ HOA HỒNG



Quý NPP vui lòng truy cập
Website: Amway.com.vn sau
đó nhấn chọn thanh Menu ở
góc trên bên trái màn hình



Quý NPP vui lòng chọn
“**Đăng Nhập**”



Quý NPP vui lòng điền
thông tin **Amway ID** và
Mật Khẩu



Quý NPP vui lòng nhấn
chọn thanh **Menu** ở góc
trên bên trái màn hình



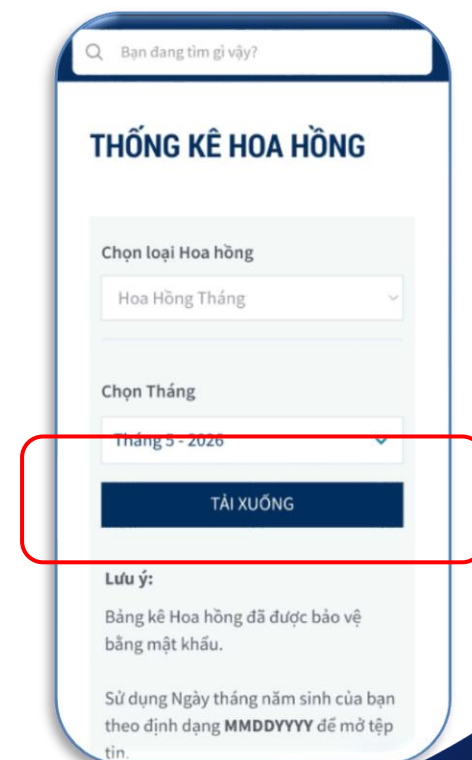
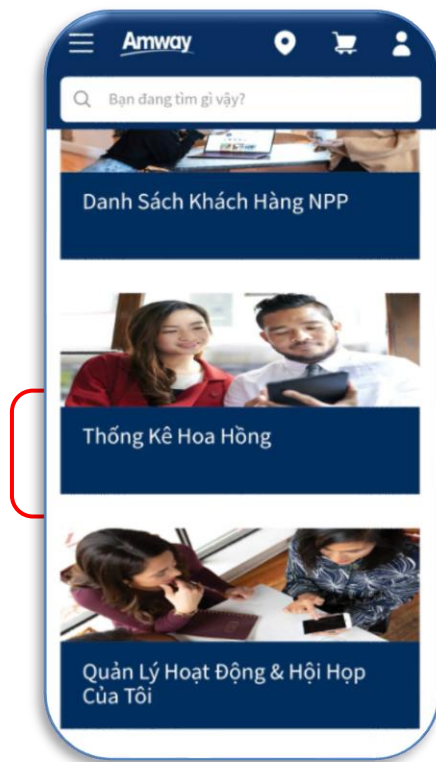
XEM BẢNG KÊ HOA HỒNG



Quý NPP vui lòng nhấn chọn chuyên mục **“Hỗ Trợ Kinh Doanh”**

Tại đây, Quý NPP vui lòng kéo xuống bên dưới và chọn **“Thống Kê Hoa Hồng”**

Tại đây, Quý NPP vui lòng chọn **“Tải Xuống”**



XEM BẢNG KÊ HOA HỒNG



Quý NPP vui lòng nhấn
chọn “**Tải xuống**”

Quý NPP mở File và
xem thông tin “**Bảng Kê
Hoa Hồng**”

